

Số: /BC-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/2/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD, ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng: Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt công trình và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 2926/BTNMT-KHTC ngày 20/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Căn cứ Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND, ngày 10/03/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc: Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường

2. Dự án nhóm: B

3. Cấp Quyết định đầu tư dự án: HĐND tỉnh Kon Tum.

4. Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn: 99.997.523.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí thiết bị: 98.903.400.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư: 1.094.123.000 đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng; trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương: 50.000.000.000 đồng (tại Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

+ Nguồn vốn địa phương: 49.997.532.000 đồng (tại Công văn số 2320/UBND-NNTN ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

8. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020 trở đi.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Việc đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường là cần thiết theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhằm nâng cao năng lực quan trắc, mở rộng phân tích các thông số môi trường, đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường cũng như phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà.

- Nâng cao kết quả quan trắc phân tích các thông số môi trường có độ chính xác cao, làm giảm chi phí quan trắc phân tích các thông số môi trường do phải gửi mẫu đi xa tốn nhiều kinh phí, thời gian và công sức.

2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với định hướng tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Kon Tum.

3. Về sự không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư dự án:

Dự án trên chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư theo Luật Đầu tư công.

4. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

4.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng được nhiệm vụ quan trắc, giám sát môi trường phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum với các trang thiết bị quan trắc môi trường tiên tiến, hiện đại, đồng bộ.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong việc đánh giá hiện trạng, dự báo và cảnh báo về môi trường.

- Làm cơ sở đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ về môi trường và triển khai ứng dụng; đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư, sản

xuất kinh doanh về các giải pháp xử lý chất thải và khắc phục ô nhiễm môi trường.

4.2. Quy mô đầu tư dự kiến:

4.3. Loại công trình: Đầu tư mới các trang thiết bị quan trắc môi trường đồng bộ và hiện đại:

TT	Danh mục thiết bị dự kiến đầu tư	ĐVT	Số lượng
1	Tủ bảo quản mẫu	Chiếc	2
2	Tủ bảo lưu chất chuẩn	Chiếc	1
3	Tủ hút khí độc	Chiếc	1
4	Thiết bị phá mẫu vi sóng (chuẩn bị mẫu cho AAS/ICP)	Chiếc	1
5	Hệ thống thiết bị sắc kí khí GC/ECD phân tích hàm lượng hoá chất BVTV (clo hữu cơ, phospho hữu cơ).	HT	1
6	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	Chiếc	1
7	Máy nghiền mẫu rắn	Chiếc	1
8	Bể ổn nhiệt	Chiếc	1
9	Máy phá mẫu COD 25 vị trí	Chiếc	1
10	Bếp điện PTN	Chiếc	1
11	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	1
12	Bộ lọc chân không	Bộ	1
13	Bơm chân không (loại kháng hóa chất)	Chiếc	1
14	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1
15	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV - VIS	Chiếc	1
16	Hệ thống phá mẫu và chưng cất đậm	HT	1
17	Hệ thống “Nguyên tử plasma cảm ứng cao tần kết nối khối phổ (ICP-MS)	HT	1
18	Hệ thiết bị phân tích TOC TN	HT	1
19	Hệ thống sắc ký khí khối phổ GC-MS	HT	1

TT	Danh mục thiết bị dự kiến đầu tư	ĐVT	Số lượng
20	Thiết bị giải hấp nhiệt	Chiếc	1
21	Bộ cất cyanua	Bộ	1
22	Bộ cất phenol	Bộ	1
23	Máy đo độ đục	Chiếc	1
24	Hệ thống xác định phóng xạ trong nước PTN (Máy đo tổng Alpha-Beta phòng thấp)	HT	1
25	Tủ phá mẫu axit	Chiếc	1
26	Bình hút ẩm	Chiếc	2
27	Bộ Micropipet	Bộ	3
28	Burette tự động	Chiếc	1
29	Cân phân tích 5 số lẻ	Chiếc	1
30	Máy hút ẩm	Chiếc	2
31	Máy ly tâm tốc độ cao	Chiếc	1
32	Bể siêu âm gia nhiệt	Chiếc	1
33	Máy đo lưu lượng dòng chảy kín	Chiếc	1
34	Thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng nhỏ (SO ₂ , Nox)	Chiếc	1
35	Thiết bị đo vi khí hậu	Chiếc	1
36	Bộ pha loãng khí	Bộ	1
37	Thiết bị lấy mẫu bùn tầng sâu kiểu Van Veen	Chiếc	1
38	Bộ lấy mẫu thủy sinh	Bộ	1
39	Thiết bị lấy mẫu nước theo phương ngang	Chiếc	1
40	Dụng cụ lấy mẫu nước theo chiều đứng	Chiếc	1

TT	Danh mục thiết bị dự kiến đầu tư	ĐVT	Số lượng
41	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất chuyên dụng	Chiếc	1
42	Thiết bị lấy khí thải ống khói Isokinetic (Bụi tổng, kim loại, axit, phenol, VOC)	Chiếc	1
43	Hệ thống lấy mẫu bụi xung quanh Sibata	HT	1
43.1	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích lớn (TSP, PM10, PM2.5)	Chiếc	1
43.2	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích nhỏ (TSP, PM10, PM 2,5)	Chiếc	1
44	Thiết bị đo khí thải (O2, CO, NO, NO2, SO2, H2S, CxHy)	Chiếc	1
45	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Chiếc	1
46	Máy đo nhanh độ ẩm, pH đất hiện trường	Chiếc	1
47	Thiết bị đo nước đa chỉ tiêu hiện trường	Chiếc	2
48	Máy đo độ ồn kèm bộ chuẩn ồn	Chiếc	1
49	Thiết bị đo độ rung Dexiben	Chiếc	1
50	Máy đo ánh sáng	Chiếc	1
51	Máy đo bức xạ nhiệt	Chiếc	1
52	Thiết bị đo độ đục cầm tay	Chiếc	2
53	Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, cố định	Trạm	2
54	Trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định	Trạm	2

2. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 99.997.523.000 đồng
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng; trong đó:
 - + Nguồn vốn Trung ương: 50.000.000.000 đồng (tại Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)
 - + Nguồn vốn địa phương: 49.997.523.000 đồng (tại Công văn số 2320/UBND-NNTN ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

3. Dự kiến nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư theo thời gian:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Năm thực hiện	Tổng vốn	Ghi chú
	Tổng cộng	99.977.523.000	
01	Từ năm 2020 trở đi		

4.4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Tác động về môi trường, xã hội của dự án: Quá trình tiếp nhận, sử dụng các trang thiết bị quan trắc môi trường không làm ảnh hưởng đến môi trường cũng như cảnh quan chung trong khu vực.

4.5. Sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội của dự án:

- Hệ thống trang thiết bị hiện đại được đầu tư là điều kiện tốt nhất cho các cán bộ chuyên môn tiếp cận để học hỏi, nâng cao các kỹ năng và kiến thức đã được đào tạo. Điều kiện công nghệ nghiên cứu tiên tiến là nền tảng cho Trung tâm không chỉ nắm bắt và ứng dụng tốt các công nghệ mới mà còn là tiền đề để Trung tâm tự phát huy nội lực trí tuệ vươn lên trong lĩnh vực quan trắc, phân tích và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Dự án sẽ đào tạo được đội ngũ các nhà khoa học có thể làm chủ được các kỹ thuật mới nhất và sử dụng thành thạo các trang thiết bị nghiên cứu hiện đại, tạo tiền đề cho việc thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu về môi trường sau này, phát triển các loại hình đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học và tham gia giải quyết các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nâng cao năng lực quan trắc, mở rộng phân tích các thông số môi trường, đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường cũng như phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà.

- Giảm chi phí phân tích các thông số quan trắc môi trường do phải gửi mẫu đi xa tốn nhiều kinh phí, thời gian và công sức, cũng như kết quả phân tích mẫu có độ chính xác không cao.

4.6. Phân chia các dự án thành phần: Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

4.7. Các giải pháp tổ chức thực hiện: Hình thức quản lý dự án và phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum báo cáo UBND tỉnh Kon Tum, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư(B/c);
- Sở Tài chính(B/c);
- Lưu VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lộc

